

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng C.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diệu H.

2. Ông Nguyễn Hữu T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H: Ông Nguyễn Trường T, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (địa chỉ: 60 Nguyễn Huệ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2019/QĐST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số 30 đường P, phường 3, quận P, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng Đại D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh thành phố H (theo văn bản ủy quyền số: 889/2018/QĐ-DAB-PC ngày 21/5/2016 của Tổng giám đốc).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh thành phố H (Theo giấy ủy quyền ngày 24/9/2019 của Giám đốc);

Địa chỉ: Số 11/02 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 05 kiệt 16 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người được ủy quyền lại của nguyên đơn ông Lê Ngọc L trình bày: Ngày 05/4/2017 bà Nguyễn Thị Phương T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Dong A Bank) Hợp đồng số: 0110942901T17081 ngày 05/4/2017 để vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất: 10,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 15,3%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn kinh doanh. Trong quá trình vay, từ ngày 05/4/2017 đến ngày 10/9/2018 bà Nguyễn Thị Phương T đã trả thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.080.000đồng (trong đó nợ gốc 12.489.600đồng, nợ lãi trong hạn 3.590.400đồng. Do bà Nguyễn Thị Phương T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 05/5/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 05/02/2019 theo quy định của Ngân hàng. Ngày 03/10/2019 bà Nguyễn Thị Phương T đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc 800.000đồng.

Tính đến ngày 31/10/2019 bà Nguyễn Thị Phương T còn nợ của Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 6.710.400đồng; nợ lãi trong hạn: 489.600đồng; nợ lãi quá hạn: 1.108.665đồng. Tổng cộng 8.308.665đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/10/2019 là: Tổng cộng 8.308.665đồng (trong đó nợ gốc 6.710.400đồng, nợ lãi trong hạn 489.600đồng; nợ lãi quá hạn 1.108.665đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/11/2019) bà Nguyễn Thị Phương T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Phương T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 06/3/2019, Tòa án đã có thông báo thụ lý vụ án số: 33/2019/TB-TLVA và đã niêm yết thông báo thụ lý và Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để bà Nguyễn Thị Phương T là bị đơn trong vụ án đến Tòa án để làm việc, tham gia tố tụng, nhưng bà T cũng không đến Tòa án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bà Thảo vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Xét thấy: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bị đơn nhưng bà Nguyễn Thị Phương Thảo vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, là thuộc trường hợp cố tình vắng mặt, gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 58, Điều 262, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 280, 282, 463, 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/10/2019 là: 8.308.665đồng (trong đó nợ gốc 6.710.400đồng, nợ lãi trong hạn 489.600đồng; nợ lãi quá hạn 1.108.665đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền lãi phát sinh do nợ lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/11/2019) cho đến khi bà Nguyễn Thị Phương Thảo trả hết nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu theo quy định của pháp luật.
+ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Phương T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, thấy rằng: Ngày 05/4/2017 bà Nguyễn Thị Phương T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Dong A Bank) Hợp đồng số: 0110942901T17081 ngày 05/4/2017 đề vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất: 10,2%/năm; lãi quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn; thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 06/4/2017 đến ngày 05/4/2019); mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn kinh doanh. Trong quá trình vay, từ

ngày 05/4/2017 đến ngày 10/9/2018 bà Nguyễn Thị Phương T đã trả thanh toán cho ngân hàng số tiền 16.080.000đồng (trong đó nợ gốc 12.489.600đồng, nợ lãi trong hạn 3.590.400đồng. Do bà Nguyễn Thị Phương T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 05/5/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 05/02/2019 theo quy định của Ngân hàng. Sau đó bà Nguyễn Thị Phương T không tiếp tục trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Ngày 03/10/2019 bà Nguyễn Thị Phương T đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền nợ gốc 800.000đồng.

Như vậy, tính đến ngày 31/10/2019 bà Nguyễn Thị Phương T còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 8.308.665đồng (trong đó nợ gốc 6.710.400đồng, nợ lãi trong hạn 489.600đồng; nợ lãi quá hạn 1.108.665đồng).

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 31/10/2019 là 8.308.665đồng (trong đó nợ gốc 6.710.400đồng, nợ lãi trong hạn 489.600đồng; nợ lãi quá hạn 1.108.665đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Phương T trả dứt nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết là có căn cứ đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu: $8.308.665\text{đồng} \times 5\% = 415.383\text{đồng}$ (Bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 007763, ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 467, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/10/2019 là: 8.308.665đồng (Tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/11/2019) bà Nguyễn Thị Phương T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khoản tiền lãi

quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Phương T thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu: 415.383 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 007763, ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Án sơ thẩm xét xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn

